

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HS-ST.

Ngày: 14/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Hồ Khắc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/HSST-QĐ ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/QĐST-HS ngày 07/9/2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Thu T (tên gọi khác: Không có) - sinh ngày 22/10/1982, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Thanh N, sinh năm 1963 và bà Văn Thị B, sinh năm 1965, chồng: Nguyễn Văn P (đã ly hôn năm 2019); con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/1997, bị Chủ tịch UBND thị trấn L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 10/11/1997, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người liên quan: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: Khu phố 6, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: T sống chung như vợ chồng với K tại nhà của T. Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2022, do K lên cơn nghiện nên T đã sử dụng ứng dụng Messenger trên điện thoại của T liên hệ với một người tên H (không rõ nhân thân) để hỏi mua 200.000 đồng Heroine, H đồng ý và hẹn gặp ở cuối đường Hàn Thuyên thuộc khu phố 5, phường L, thành phố P. Khoảng 30 phút sau, T đi bộ tới điểm hẹn thì gặp H đã chờ sẵn. Tại đây, H đưa ma túy cho T, H nhận 200.000 đồng, rồi bỏ đi. T cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái phía trước, rồi đi bộ về lại nhà thì bị Công an phường L, thành phố P đi tuần tra, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Trịnh Thị Thu T có 01 nylon không màu, có khóa kéo một đầu, bên trong có chứa 10 đoạn ống nhựa dùng để uống nước, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng nén nên đã lập biên bản ghi nhận sự việc, thu giữ tang vật liên quan và đưa T về trụ sở làm việc. Tại đây, T thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước (4x7)cm, bên trong có chứa 10 đoạn ống nhựa dùng để uống nước hàn kín hai đầu, (ký hiệu M khi giám định).

Tại Kết luận giám định số 140/KLGD-PC09, ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,5407 gam là Heroine.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 17/4/2022, T sử dụng điện thoại hiệu ITEL có gắn sim số 0814690221 của T gọi vào số thuê bao 0966092410 của một người tên T (không rõ nhân thân) hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng heroine, T đồng ý và hẹn gặp ở đường bê tông khu vực bờ kè thuộc khu phố 5, phường L, thành phố P. Khoảng 30 phút sau, T đi bộ đến điểm hẹn thì gặp T điều khiển xe mô tô đi tới. Tại đây, T đưa cho T 1.600.000 đồng, T nói ma túy để phía trong hộc đá sát bờ kè, rồi T bỏ đi. T đến lấy gói ma túy đem về nhà, T mở gói ma túy ra thấy bên trong có 02 gói nylon, gồm: 01 gói nylon bên trong có 10 đoạn ống nhựa dùng uống nước, bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng và 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, T lấy thêm 02 đoạn ống nhựa dùng để uống nước bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng bỏ vào gói nylon có chứa 10 đoạn ống nhựa cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ của T. Gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng còn lại, T chia thành 02 gói nylon nhỏ khác rồi để 01 gói nylon cùng với 01 đoạn ống nhựa dùng để uống nước bên trong có chứa ma túy đá mà T sử dụng còn lại trước đó để trên loa nhạc ở phòng khách, 01 gói nylon còn lại thì T để trên kệ uống nước ở phòng khách.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 18/4/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp Công an phường L kiểm tra hành chính, phát hiện Trịnh Thị Thu T cất giấu ma túy trong phòng ngủ và phòng khách như đã nêu trên. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P, Công an phường L đã đưa T cùng tang vật liên quan về trụ sở Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

-01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 khi giám định).

-01 đoạn ống nhựa để uống nước, hàn kín hai đầu, kích thước khoảng (1x2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định).

-01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (4x8)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3 khi giám định).

-01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong có chứa 12 đoạn ống nhựa dùng để uống nước, hàn kín hai đầu (ký hiệu M4 khi giám định).

Tại Kết luận giám định số 442/KLGD-PC09, ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 4,2067 gam là Methamphetamine;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0852 gam là Methamphetamine;
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,9769 gam là Methamphetamine;
- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,6509 gam là Heroine.

Xử lý vật chứng:

01 gói nylon, 10 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,3149 gam Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 140; 01 gói nylon, 01 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 4,0766 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 442/1; mẫu M2 đã giám định hết; 01 gói nylon và 0,8715 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 442/2; 01 gói nylon, 12 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,5323 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 442/3.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống hút nước, 01 chai nhựa và 01 ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, bên trong có chứa SIM số 0814690221, thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang.

Các tang vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý.

Chiếc điện thoại di động T dùng để liên hệ mua ma túy của H, do điện thoại bị hư hỏng, T đã vứt bỏ nên không thu hồi được để xử lý.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Trịnh Thị Thu T có hành vi 02 lần tàng trữ trái phép tổng cộng 1,1916 gam Heroine và 5,2688 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, ngày 23/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra bản cáo trạng số 120/CT-VKS truy tố bị cáo T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, n khoản 02 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi 02 lần tàng trữ trái phép tổng cộng 1,1916 gam Heroine và 5,2688 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, n khoản 02 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b, n khoản 02 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thu T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 140, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận và tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong các phong bì số 442/1, 442/2, 442/3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IteL, màu đỏ, có viền màu đen, số IMEI 359155107458597, có chứa 01 sim.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành

vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 10/01/2022 và ngày 18/4/2022, tại phường L, thành phố P. Bị cáo T đã 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy: Lần một: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 10/01/2022, tại khu phố 5, phường L, thành phố P. T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,5407 gam là Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Lần hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/4/2022, tại khu phố 7, phường L, thành phố P. Bị cáo T có hành vi cất giấu trái phép 5,2688 gam Methamphetamine và 0,6509 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 23/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân

thành phố P truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, n khoản 02 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Trịnh Thị Thu T biết Methamphetamine và Heroin là các loại ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IteL, màu đỏ, có viền màu đen, số IMEI 359155107458597, có chứa 01 sim là điện thoại bị cáo T dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 140, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận và các mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong các phong bì số 442/1, 442/2, 442/3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng H và T bán ma túy cho T, do không có nhân thân nên không có cơ sở xử lý hình sự.

[7] Đối với Nguyễn Ngọc K không biết T mua ma túy cất giấu tại nhà nên không có căn cứ để xử lý K đồng phạm với T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** điểm b, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Thị Thu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Thị Thu T **06 (sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định gồm:

+ 01 phong bì niêm phong số 140, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận.

+ 03 phong bì niêm phong số 442/1, 442/2, 442/3, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IteL (loại có phím bấm), màu đỏ, có viền màu đen, số IMEI 359155107458597, có chứa 01 sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 125 ngày 25/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Thị Thu T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết quyền kháng cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (14/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường L, tp. P;
- Chi cục Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

PHAN THỊ THÁI